

TÓM TẮT HỒ SƠ BỆNH ÁN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Điều trị nội trú ☒
Điều trị nội trú ban ngày ☐
Điều trị ngoại trú ☐

1. Họ và tên (In hoa): PHAN NGỌC TRÍ

2. Năm sinh: 1985

3. Giới tính: Nam

4. Dân tộc: Kinh

5. Mã số BHXH/Thẻ BHYT số: CN2686720866060

6. Nghề nghiệp: Chưa xác định

7. Cơ quan/Đơn vị công tác:

8. Địa chỉ: thôn Phú Tân - Xã Quảng Phú-Tỉnh Lâm Đồng

9. Vào viện: ngày 18 tháng 01 năm 2026

Ra viện: ngày 23 tháng 01 năm 2026

10. Chẩn đoán lúc vào viện: G40.4-Động kinh toàn bộ và hội chứng động kinh khác

11. Chẩn đoán lúc ra viện: G40.4-Động kinh toàn bộ và hội chứng động kinh khác

12. Tóm tắt bệnh án:

a) Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng:

Vợ bệnh nhân kể. Từ nhỏ đến lớn bệnh nhân khỏe mạnh bình thường, là con đầu trong gia đình có 6 anh em, lớn lên học lớp 5/12, nghỉ học do không chịu học, sau nghỉ học bệnh nhân ở nhà làm nông phụ gia đình, sau đó lấy vợ hiện có 3 người con, gia đình hạnh phúc, thường ngày bệnh nhân vẫn chăm chỉ làm ăn, chịu khó, không sử dụng chất gây nghiện. Cách đây 2 năm bệnh nhân bị tai nạn giao thông, khi đang đi trên đường bị người ta tông vào dẫn đến gãy xương vai, điều trị ở bệnh viện huyện, sau đó 1 thời gian tái khám thì phát hiện tụ máu ở vùng đầu, từ đó đến nay bệnh nhân hay đau đầu, gia đình có đưa đến Bệnh viện Tâm thần khám và lấy thuốc về nhà được 2 tháng gần đây. Nay xuất hiện co giật, khi lên cơn bệnh nhân nắm chặt tay, sùi bọt mép mắt trợn lên, cơn kéo dài khoảng 2 phút, gia đình thấy lo lắng nên đưa đến nhập viện điều trị

b) Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán:

Sinh hóa, Huyết học, điện não, lưu huyết não

c) Phương pháp điều trị: Nội khoa;

d) Tình trạng người bệnh ra viện: TỔNG KẾT HỒ SƠ BỆNH ÁN

Bệnh nhân năm sinh năm 1985 vào viện ngày 18/01/2026

Chẩn đoán vào viện: Động kinh nguyên phát

Chẩn đoán vào khoa: Động kinh toàn bộ và hội chứng động kinh khác

Quá trình điều trị bệnh đáp ứng thuốc kháng động kinh. Cho xuất viện

Chẩn đoán ra viện: Động kinh toàn bộ và hội chứng động kinh khác

13. Ghi chú: Gia đình quản lý bệnh nhân, quản lý thuốc, uống thuốc theo đơn

Người trích sao

BS. CKI. Lại Thái Công

Cám Xuyen, ngày 13 tháng 02 năm 2026



Thủ trưởng đơn vị

(Ký và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

Hà Tĩnh Tỉnh N

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC ĐỊNH, XÁC ĐỊNH LẠI MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT VÀ CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN KHUYẾT TẬT

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú

Tỉnh, thành phố: Lâm Đồng.

Sau khi tìm hiểu quy định về xác định mức độ khuyết tật, tôi đề nghị:

- ☐ Xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật;
- ☐ Xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật;
- ☐ Cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật;
- ☐ Cấp đổi Giấy xác nhận khuyết tật;

(Trường hợp cấp đổi Giấy xác nhận khuyết tật thì không phải kê khai thông tin tại Mục III dưới đây).

Cụ thể:

I. Thông tin người được xác định mức độ khuyết tật

- Họ và tên: Phan Ngọc Di'
- Sinh ngày: 02 tháng 05 năm 1985 Giới tính: Nam
- Số CMND hoặc căn cước công dân: 067085002277
- Hộ khẩu thường trú: Phù Hưng - Quảng Phú - Lâm Đồng
- Nơi ở hiện nay: Phù Hưng - Quảng Phú - Lâm Đồng

II. Thông tin người đại diện hợp pháp (nếu có)

- Họ và tên: Lê Thu' Giàu
- Mối quan hệ với người được xác định khuyết tật: Mẹ

- Số CMND hoặc căn cước công dân: 049160011604
- Hộ khẩu thường trú: Phú Hưng - Quảng Phú - Lâm Đồng
- Nơi ở hiện nay: Phú Hưng - Quảng Phú - Lâm Đồng
- Số điện thoại: 0328 535051

III. Thông tin về tình trạng khuyết tật

1. Thông tin về dạng khuyết tật (Đánh dấu x vào ô tương ứng)

STT	Các dạng khuyết tật	Có	Không
1	Khuyết tật vận động		
1.1	Mềm nhẽo hoặc co cứng toàn thân		
1.2	Thiếu tay hoặc không cử động được tay		
1.3	Thiếu chân hoặc không cử động được chân		
1.4	Yếu, liệt, teo cơ hoặc hạn chế vận động tay, chân, lưng, cổ		
1.5	Cong, vẹo, chân tay, lưng, cổ; gù cột sống lưng hoặc dị dạng, biến dạng khác trên cơ thể ở đầu, cổ, lưng, tay, chân		
1.6	Có kết luận của cơ sở y tế cấp tỉnh trở lên về suy giảm chức năng vận động		
2	Khuyết tật nghe, nói		
2.1	Không phát ra âm thanh, lời nói		
2.2	Phát ra âm thanh, lời nói nhưng không rõ tiếng, rõ câu		
2.3	Không nghe được		
2.4	Khiếm khuyết hoặc dị dạng cơ quan phát âm ảnh hưởng đến việc phát âm		
2.5	Khiếm khuyết hoặc dị dạng vành tai hoặc ống tai ngoài ảnh hưởng đến nghe		
2.6	Có kết luận của cơ sở y tế cấp tỉnh trở lên về suy giảm chức năng nghe, nói		
3	Khuyết tật nhìn		
3.1	Mù một hoặc hai mắt		
3.2	Thiếu một hoặc hai mắt		
3.3	Khó khăn khi nhìn hoặc không nhìn thấy các đồ vật		
3.4	Khó khăn khi phân biệt màu sắc hoặc không phân biệt được các màu sắc		

3.5	Rung, giật nhãn thị, đục nhân mắt hoặc sẹo loét giác mạc		
3.6	Bị dị tật, biến dạng ở vùng mắt		
3.7	Có kết luận của cơ sở y tế cấp tỉnh trở lên về suy giảm chức năng nhìn		
4	Khuyết tật thần kinh, tâm thần		
4.1	Thường ngồi một mình, chơi một mình, không bao giờ nói chuyện hoặc quan tâm tới bất kỳ ai		
4.2	Có những hành vi bất thường như kích động, cáu giận hoặc sợ hãi vô cớ gây ảnh hưởng đến sức khỏe, sự an toàn của bản thân và người khác		
4.3	Bất ngờ dừng mọi hoạt động, mắt mở trừng trừng không chớp, co giật chân tay, môi, mặt hoặc bất thành linh ngã xuống, co giật, sùi bọt mép, gọi hỏi không biết	X	
4.4	Bị mất trí nhớ, bỏ nhà đi lang thang		
4.5	Có kết luận của cơ sở y tế cấp tỉnh trở lên về suy giảm thần kinh, tâm thần		
5	Khuyết tật trí tuệ		
5.1	Khó khăn trong việc nhận biết người thân trong gia đình hoặc khó khăn trong giao tiếp với những người xung quanh so với người cùng lứa tuổi		
5.2	Chậm chạp, ngờ nghệch hoặc không thể làm được một việc đơn giản (so với tuổi) dù đã được hướng dẫn		
5.3	Khó khăn trong việc đọc, viết, tính toán và kỹ năng học tập khác so với người cùng tuổi do chậm phát triển trí tuệ		
5.4	Có kết luận cơ sở y tế cấp tỉnh trở lên về chậm phát triển trí tuệ		
6	Khuyết tật khác		
6.1	Có kết luận của cơ sở y tế cấp tỉnh trở lên về bệnh tê bì, mất cảm giác ở tay, chân hoặc sự bất thường của cơ thể làm giảm khả năng thực hiện các hoạt động; lao động; đọc, viết, tính toán và kỹ năng học tập khác; sinh hoạt hoặc giao tiếp		
6.2	Có kết luận của cơ sở y tế cấp tỉnh trở lên về bệnh hô hấp hoặc do bệnh tim mạch hoặc do rối loạn đại, tiểu tiện mặc dù đã được điều trị liên tục trên 3 tháng, làm giảm khả năng thực hiện các hoạt động; lao động; đọc, viết, tính toán và kỹ năng học tập khác; sinh hoạt hoặc giao tiếp		
6.3	Có kết luận của cơ sở y tế cấp tỉnh trở lên về rối loạn phổ tự kỷ hoặc các loại bệnh hiếm		

2. Thông tin về mức độ khuyết tật (Trường hợp trẻ em dưới 6 tuổi không phải kê khai)

Mức độ thực hiện các hoạt động	Thực hiện được	Thực hiện được nhưng cần trợ giúp	Không thực hiện được	Không xác định được
1. Đi lại	✓	✗		
2. Ăn, uống	✓	✗		
3. Tiểu tiện, đại tiện	.	✗		
4. Vệ sinh cá nhân như đánh răng, rửa mặt, tắm rửa...		✗		
5. Mặc, cởi quần áo, giày dép		✗		
6. Nghe và hiểu người khác nói gì		✓		
7. Diễn đạt được ý muốn và suy nghĩ của bản thân qua lời nói		✓		
8. Làm các việc gia đình như gấp quần áo, quét nhà, rửa bát, nấu cơm phù hợp với độ tuổi; lao động, sản xuất tạo thu nhập		✗		
9. Giao tiếp xã hội, hòa nhập cộng đồng phù hợp với độ tuổi		✗		
10. Đọc, viết, tính toán và kỹ năng học tập khác		✗		

....., ngày 3.. tháng 7.. năm 2026

Người viết đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cux
Lê Thị Grau



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card 

Số / No.: **049160011604**

Họ và tên / Full name:

LÊ THỊ GIÀU

Ngày sinh / Date of birth: **20/11/1960**

Giới tính / Sex: **Nữ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:

Quê Sơn, Quảng Nam

Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn Phú Tân**

Đắk Nang, Krông Nô, Đắk Nông



Có giá trị đến:

Date of expiry

Không thời hạn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC

IDENTITY CARD



Số định danh cá nhân / Personal identification number:

067085002277

Họ, chữ đệm và tên khai sinh / Full name:

PHAN NGỌC TRÍ

Ngày, tháng, năm sinh / Date of birth:

02/05/1985

Giới tính / Sex:

Nam

Quốc tịch / Nationality:

Việt Nam



IDVNM0850022773067085002277<<8
8505028M4505020VNM<<<<<<<<<<<6
PHAN<<NGOC<TRI<<<<<<<<<<<<<<<